

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 28 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi
Ông Cao Ngọc Khánh
Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 28 - 8 - 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Cứ Thị P, sinh ngày 25-12-1999 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản T S, xã N C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cứ Páo S, sinh năm 1970 và bà Chang Thị M, sinh năm 1971; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-01-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị P: Ông Đinh Gia H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Cứ A Ch, sinh năm 1992
Trú tại: Bản T S, xã N C, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A H - Cán bộ Báo Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 07-01-2020, tại khu vực bản T C, xã C P, huyện M, tỉnh Yên Bái, tổ công tác thuộc Công an huyện M, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Cù Thị P đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới nền đất tại nơi P đang đứng 03 gói hình hộp chữ nhật, trong đó có 02 gói có kích thước 15 cm x 10 cm x 2cm; 01 gói có kích thước 10 cm x 7 cm x 2 cm được gói bằng nhiều lớp nilon và giấy có nhiều màu sắc khác nhau, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Tạm giữ của Cù Thị P 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, màn hình cảm ứng; 01 chiếc áo khoác gió; 01 chiếc khăn vải nhiều màu sắc và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHAEXCITER.

Ngoài ra, khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cù Thị P Công an huyện M, tỉnh Yên Bái còn tạm giữ số tiền 32.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cù Thị P khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29-12-2019, có một người đàn ông tên là Tr nhà ở Yên Bái, P quen biết trong thời gian đi làm thuê ở Hà Nội (P không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện hẹn P ra xã T L ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, nói chuyện Tr đặt vấn đề nhờ P tìm mua Heroine bán cho Tr, P nhất trí. Sau đó, P về nhà gọi điện thoại bằng Wechat cho một người đàn ông quốc tịch Myanmar P quen năm 2019 khi đang còn làm thuê tại Trung Quốc và mua của người này 2,5 bánh Heroine với giá 120.000.000 đồng một bánh. Thỏa thuận giá cả xong người đàn ông đó hỏi nơi ở của P và hẹn một tuần sau sẽ đem ma túy đến nhà cho P. Đến khoảng 11 giờ trưa ngày 07-01-2020 khi P đang ở cửa hàng của anh trai P là Cù A Ch tại bản C T, xã N C, huyện M, tỉnh Yên Bái thì có hai người đàn ông (P không quen biết) đi xe mô tô đến. Một trong hai người đi vào cửa hàng hỏi: “Em có phải P không”, P trả lời: “Phải”. Người đó đưa cho P một bọc được gói trong chiếc áo gió màu đen và nói: “Có người gửi hàng cho em”. P nhận và cất giấu vào tủ của bàn trang điểm. Đến 16 giờ Tr gọi điện cho P. P thông báo đã có ma túy và hẹn 22 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau tại khu vực đỉnh đèo K P, xã C P, huyện M, tỉnh Yên Bái để trao đổi việc mua bán ma túy. Đúng hẹn, P đi xe mô tô nhãn hiệu YAMHA đem toàn bộ số ma túy vừa mua được đến điểm hẹn chờ Tr. Một lát sau, Tr và một người đàn ông nữa đi xe ô tô bán tải màu đỏ đến. Khi đang trao đổi việc mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang P cùng toàn bộ vật chứng là số ma túy trên. Tr và người đàn ông đi cùng lái xe ô tô chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số: 25/GĐMT ngày 15-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Trong bánh hình hộp thứ nhất có khối lượng là 351 gam. 2 gam trích từ 351 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.
- Trong bánh hình hộp thứ hai có khối lượng là 350,7 gam. 2,1 gam trích từ 350,7 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.
- Trong gói dạng hình hộp thứ ba có khối lượng là 164 gam. 1,6 gam trích từ 164 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 27-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Cù Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cù Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo P tù chung thân, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại (sau khi lấy mẫu giám định) do đó là vật cấm lưu hành; tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác gió; 01 khăn vải; 01 vỏ hộp, 01 vỏ phong bì và các mảnh nilon, giấy gói dùng để niêm phong vật chứng, nay không còn giá trị sử dụng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật rất hạn chế; bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự do hám lợi mà nhất thời phạm tội; bị cáo bị bắt quả tang nên hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời; tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 20 năm tù là phù hợp.

Bị cáo P nhất trí với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cứ Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 07-01-2020 (Bút lục số 15 và 16), phù hợp với bản Kết luận giám định về ma túy số: 25/GĐMT ngày 15-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục số 36) do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07-01-2020 tại khu vực đỉnh đèo K P, thuộc bản T C, xã C P, huyện M, tỉnh Yên Bái, Cứ Thị P đã có hành vi mua bán 865,7 gam ma túy, loại Heroine. Bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán trái phép là 865,7 gam heroine thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Cứ Thị P mua bán trái phép một lượng ma túy đặc biệt lớn nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở huyện vùng cao đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì hám lợi mà nhất thời phạm tội; bị cáo phạm tội với thủ đoạn giản đơn, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Vì vậy, chỉ cần buộc bị cáo chịu hình phạt tù không thời hạn cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Bị cáo chưa thu lời, lại đang sống chung với gia đình anh trai và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về việc xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

[5.1]. Số heroine còn lại sau khi giám định là vật bị cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Vỏ hộp, vỏ phong bì và các mảnh nilon, giấy gói, áo khoác gió, khăn vải nhiều màu sắc là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5.2]. Đối với 32.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị tạm giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Cứ Thị P trong quá trình điều tra xét thấy không liên

quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra điều tra đã trả cho anh Cừ A Ch (là người được P ủy quyền), là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5.3]. Chiếc xe YAMAHAEXCITER mà bị cáo đã sử dụng vận chuyển ma túy để bán là tài sản hợp pháp của anh Cừ A Ch. Anh Ch không biết P đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho anh Ch là đúng cần được chấp nhận.

[6] Bị cáo đã bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo khai người đã mua ma túy của P tên là Tr nhưng P không biết họ, địa chỉ mà chỉ có số điện thoại 0388.585.578. Cơ quan điều tra đã tiến xác minh thì đó là số điện thoại của anh Hoàng Văn Th, trú tại thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu. Anh Th khai không quen biết P và chưa bao giờ mua bán ma túy với P. Ngược lại, P cũng thừa nhận không quen biết anh Th và không giao dịch mua bán ma túy với anh Th. Do đó, chưa có cơ sở để xử lý đối với anh Th và người tên Tr.

[9]. Đối với người đàn ông quốc tịch Myanmar và hai người đàn ông mang ma túy đến cho P. Quá trình điều tra P khai không biết tên, địa chỉ, số điện thoại và biển số xe của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cừ Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cừ Thị P tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 - 01 - 2020.

3. Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Cừ Thị P - SN 1999 xảy ra tại bản T C, xã C P, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 07/01/2020” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Đoàn Xuân T, Nguyễn Đức Ph, Sùng A C, Nguyễn Đức D và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Yên Bái. Tại các mép dán có dán băng dính để bảo quản (trong bì niêm phong còn lại 860 gam Heroine);

- + 01 (một) vỏ hộp đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói, giấy gói;
- + 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong;
- + 01 (một) áo khoác gió màu đen đã qua sử dụng.
- + 01 (một) khăn vải nhiều màu sắc đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có ký hiệu Iphone đã qua sử dụng, có ốp màu đen, hoa văn màu vàng.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cù Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Trung Hải